

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 11-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Phụng

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 11-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 05-02-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXXST-HS ngày 25-02-2021 đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn H, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H1, (đã chết) và bà Lưu Thị V; có vợ Ngô Thị Thu Tr và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/9/2020 (có mặt).

2. Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1997;

Nơi cư trú: Khu D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T và bà Doãn Thị Nh; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ 19/9/2020 đến ngày 17/11/2020 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

3. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Khu D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu C, (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ Nguyễn Thị Kh và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo được áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 19/9/2020 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 17-9-2020 tại nhà của Nguyễn Minh Ch ở Khu D, thị trấn H, huyện H, Công an huyện H phát hiện bắt quả tang Nguyễn Minh Ch có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số đề trực tiếp cho Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1961 và Nguyễn Việt H, sinh năm 1988 là người cùng khu được số tiền là 140.000 đồng (Trong đó của Thao 100.000 đồng và Hà 40.000 đồng).

Ngoài ra, Nguyễn Minh Ch còn khai nhận: Ngày 12-9-2020, bị cáo cùng Lưu Văn H và Nguyễn Hữu D có hành vi sử dụng điện thoại di động nhắn tin qua ứng dụng Zalo đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán các số lô, số đề, ba càng. Tỷ lệ được thua giữa những người chơi quy định: Đối với số lô là 23/80 (nếu người mua số lô không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì tính theo số tiền mua, cứ 23.000 đồng thì được 80.000 đồng). Số đề là 1/80 (nếu người mua số đề không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì được 80 lần số tiền đã mua). Số ba càng là 1/400 (nếu người mua số ba càng không trúng thì mất số tiền đã mua cho người bán và nếu trúng thì được 400 lần số tiền đã mua). Kết quả được thua căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc do Công ty xổ số thiết kế Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút của ngày 12-9-2020. Quy định giữa người mua và người bán: trúng “số đề” là người mua số trùng với 2 số cuối của giải đặc biệt; trúng “số lô” là người mua số trùng với 2 số cuối tất cả các giải của xổ số Miền Bắc; trúng số “ba càng” là người mua số trùng với 3 số cuối của giải đặc biệt của xổ số Miền Bắc. Việc thanh toán được thua giữa với những người mua, bán số lô, số đề, ba càng với nhau vào ngày hôm sau (ngày 13-9-2020). D đã mua số đề của Ch là 11.200.000 đồng, trúng được 16.000.000 đồng, tổng số tiền D đánh bạc là 27.200.000 đồng; cùng ngày, ngoài bán số đề cho D, Ch còn bán cho một số người khác (Chiến không quen biết được số tiền 6.950.000 đồng), tổng số tiền 18.150.000 đồng Ch chuyển cho H để được hưởng % và trúng được 24.000.000 đồng. Do vậy, Ch và H đánh bạc với số tiền là 42.150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKSHH ngày 03-02-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Minh Ch và

Nguyễn Hữu D về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi đánh bạc như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể như sau: Khoảng 17 giờ ngày 12-9-2020, Nguyễn Hữu D có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức gửi tin nhắn từ số thuê bao 0369.072.950 điện thoại di động của D đến số thuê bao 0942.628.111 điện thoại di động của Ch mua số đề 11.200.000 đồng. Ch thưởng cho D 10% trên tổng số tiền đề nên số tiền thực tế D trả cho Ch là 10.080.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày D trúng thưởng số tiền 16.000.000 đồng, đối trừ với số tiền mua đề, Ch còn phải trả cho D 5.920.000 đồng. Tổng số tiền D sử dụng đánh bạc là 27.200.000 đồng. Sáng ngày 13/9/2020 Ch đã trả tiền cho D số tiền trên. Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 12/9/2020, Nguyễn Minh Ch sử dụng ứng dụng Zalo “Nguyễn Chiến” được đăng ký bằng số điện thoại 0942628111 của Ch qua tài khoản Zalo “Bao Chứng” đăng kí bằng số điện thoại 0988.153.161 của H, chuyển tất cả số lô, số đề, ba càng gồm: Số đề bán cho D 11.200.000 đồng và bán cho những người khác được số tiền 6.950.000 đồng (Ch không quen biết) cho H số tiền là 18.150.000 đồng. Ch được hưởng tiền chênh lệch là 15% trên tổng số tiền đề và 1.000 đồng/điểm lô, nên số tiền thực tế Ch phải chuyển cho H số tiền là 15.550.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày Ch trúng thưởng số tiền 24.000.000 đồng (trong đó của D là 16.000.000 đồng). Đối trừ với số tiền mua đề, H còn phải trả cho Chiến 8.450.000 đồng (trong số tiền này Chiến thanh toán trả Dũng 5.920.000 đồng, Ch được hưởng là 2.530.000 đồng). Sáng ngày 13/9/2020 H đã trả cho Ch. Xác định số tiền Ch và H sử dụng vào việc đánh bạc là 42.150.000 đồng.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các Lưu Văn H, Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Hữu D phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn H, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ch từ 09

tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với các bị cáo Lưu Văn H và Nguyễn Minh Ch, mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 01 bút mực màu đen trắng; Truy thu số tiền của các bị cáo dử dụng vào việc đánh bạc để nộp ngân sách Nhà nước số tiền 42.150.000 đồng (trong đó bị cáo H là 15.550.000 đồng; bị cáo Ch là 9.480.000 đồng và bị cáo D 17.120.000 đồng); Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9+màu đen đã qua sử dụng, quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A11màu xanh đen đã qua sử dụng quản lý của bị cáo D; 01 điện thoại Iphone X màu trắng quản lý của bị cáo Ch; tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 463.000 đồng quản lý của bị cáo Ch là tiền ghi lô đề; trả lại bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu xanh đen đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo Ch 01 ví giả da màu đen. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Hữu D không tranh luận gì và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản vụ việc ngày 17/9/2020 (bút lục số 107 - 108); Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Minh Ch ngày 17/9/2020 (bút lục số 99); Biên bản kiểm tra điện thoại của Nguyễn Hữu D hồi 13 giờ 45 phút ngày 18/9/2020 (bút lục số 104 - 105); Biên bản kiểm tra điện thoại của Lưu Văn H lập hồi 23 giờ 30 phút ngày 17/9/2020 (bút lục số 106); Các kết quả trả lời thu giữ thư tín, điện tín đối với các số thuê bao di động của Nguyễn Hữu D, Nguyễn Minh Ch, Lưu Văn H (Bút lục từ số 126 - 140); Biên bản xác minh kết quả sổ sổ miền bắc (từ ngày 04/9 đến ngày 17/9/2020) (Bút lục từ số 145 đến số 158). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12/9/2020 các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Hữu D có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề, ba càng cụ thể: Nguyễn Hữu D sử dụng số tiền 27.200.000 đồng; Nguyễn Minh Ch và Lưu Văn H sử dụng số tiền 42.150.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321: Tội đánh bạc.

“ 1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì mục đích tư lợi trái pháp luật, các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình, hiểu rõ hậu quả của việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, sát phạt nhau bằng tiền, bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình. Vụ án có sự đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người được bị cáo Ch ghi lô, đề của bị cáo D và một số người khác, bị cáo H không chứng minh được bị cáo lại tiếp tục chuyển tiền ghi lô, đề cho người khác, nên bị cáo giữ vai trò thứ nhất; mức độ tham gia phạm

tội tiếp theo là bị cáo Ch làm thư ký đề cho bị cáo H chuyển số tiền ghi được cho bị cáo H để được hưởng 15% số tiền ghi được lên giữ vai trò thứ hai, bị cáo D mua số đề của Ch nên bị cáo giữ vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lưu Văn H, Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Hữu D đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có bố là liệt sỹ do vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo H, Ch và D không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, Ch và D có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Từ những nhận xét trên, xét thấy đối với bị cáo H và bị cáo Ch chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo, đối với bị cáo D chỉ cần áp dụng hình phạt Tiền, cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo H và Ch.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 bút mực màu đen trắng không có giá trị, cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9+màu đen đã qua sử dụng, quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A11 màu xanh đen đã qua sử dụng quản lý của bị cáo D; 01 điện thoại Iphone X màu trắng quản lý của bị cáo Ch. Những chiếc điện thoại này các bị cáo đã dùng làm phương tiện để phạm tội đánh bạc, nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc và tiền thu lời bất chính của các bị cáo để sung quỹ Nhà nước số tiền 42.150.000 đồng (trong đó bị cáo bị cáo D 11.200.000 đồng + 5.920.000 đồng = 17.120.000 đồng; bị cáo Ch là 6.950.000 đồng + 2.530.000 đồng = 9.480.000 đồng và bị cáo H là 15.550.000 đồng); số tiền 463.000 đồng quản lý của bị cáo Ch là tiền ghi lô đề, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu xanh đen đã qua sử dụng quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, quản lý của bị cáo D; 01 ví giả da màu đen, của bị cáo Ch. Đây là những tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên đến vụ án, cần trả lại các bị cáo.

[6] Ngày 12/9/2020, Chiến còn bán số lô, số đề cho khoảng 4-5 người (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với số tiền 6.950.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H không xác định được con người cụ thể. Ngoài lời khai

của bị cáo Ch và chứng cứ nêu trên không còn tài liệu, chứng nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với những người tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Chiến.

Ngày 12/9/2020, Lưu Văn H khai sau khi bán số lô đề cho Ch, H đã sao chép lại rồi gửi qua tin nhắn chuyển cho Nguyễn Văn Q (tên gọi khác là T), sinh năm 1988, nơi cư trú Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, khi kiểm tra điện thoại, mục tin nhắn của H và Q không có dữ liệu thể hiện việc H đã gửi số lô đề và Q không thừa nhận việc đã bán số lô đề cho H. Ngoài lời khai của H không còn tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý đối với Q trong vụ án này.

Ngày 17/9/2020, Nguyễn Hữu Th, Nguyễn Việt H có hành vi đánh bạc trái phép, hình thức mua số “Lô, đề” với Nguyễn Minh Ch. Kết quả điều tra xác định số tiền sử dụng vào việc của mỗi người nêu trên đều dưới 5.000.000 đồng và đều chưa có tiền án, tiền sự về hành vi quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thao, Hà là đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lưu Văn H, Nguyễn Minh Ch và Nguyễn Hữu D** phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Ch 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung các bị cáo Lưu Văn H và Nguyễn Minh Ch, mỗi bị cáo 5.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 25.000.000 nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo H cho UBND xã K, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Ch cho UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 bút mực màu đen trắng.

3.2 Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 42.150.000 đồng (trong đó bị cáo bị cáo D là 17.120.000 đồng; bị cáo Ch là 9.480.000 đồng và bị cáo H là 15.550.000 đồng); tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 463.000 đồng quản lý của bị cáo Ch.

3.3 Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy S9+màu đen đã qua sử dụng, quản lý của bị cáo H; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A11 màu xanh đen đã qua sử dụng quản lý của bị cáo D; 01 điện thoại Iphone X màu trắng quản lý của bị cáo Ch.

3.4 Trả lại bị cáo H 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu xanh đen đã qua sử dụng; Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; trả lại bị cáo Ch 01 ví giả da màu đen. (Toàn bộ những vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Thái Bình quản lý).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc các bị cáo H, Ch và D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo H, Ch và D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Nhàn